

TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP, TỰ DO VÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Trịnh Quang Cảnh

Học viện Dân tộc
Email: canhtq@hvd.edu.vn

Ngày nhận bài: 27/10/2020
Ngày phản biện: 08/11/2020
Ngày tác giả sửa: 15/11/2020
Ngày duyệt đăng: 16/11/2020
Ngày phát hành: 20/11/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/483>

“Độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc” là truyền thống lâu đời của dân tộc Việt Nam. Trong thế kỷ XX, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân các dân tộc Việt Nam đã đoàn kết đánh đổ chế độ thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giành độc lập, tự do cho dân tộc, thu non sông về một mối.

Ngày nay, tư tưởng “Độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc” của Người vẫn còn vẹn nguyên giá trị. Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã vận dụng sáng tạo tư tưởng đó của Người vào trong thực tiễn của cách mạng hiện nay là vừa bảo vệ chủ quyền quốc gia, vừa tăng cường phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; đặc biệt chú trọng phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đồng thời tăng cường củng cố khối đại đoàn kết dân tộc vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Từ khóa: Độc lập, tự do; Đại đoàn kết dân tộc; Hợp tác quốc tế.

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống tư tưởng quan điểm cơ bản phản ánh một cách rất sâu sắc về thực tiễn cách mạng Việt Nam, cách mạng thuộc địa, trên cơ sở kế thừa, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, nhằm giải phóng dân tộc, giai cấp, con người. Độc lập, tự do và đại đoàn kết là một trong những tư tưởng của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc. Vấn đề dân tộc ở đây không phải là vấn đề dân tộc nói chung mà thực chất đó là vấn đề dân tộc thuộc địa trong thời đại cách mạng vô sản, là vấn đề giải phóng của các dân tộc thuộc địa nhằm thủ tiêu sự thống trị của nước ngoài, giành độc lập dân tộc, xóa bỏ sự áp bức bóc lột của thực dân, thực hiện quyền dân tộc tự quyết và thành lập nhà nước dân tộc độc lập dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân với đội tiên phong là Đảng cộng sản. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, để đạt được độc lập tự do, thì phải đoàn kết dân tộc, đây chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong chỉ đạo thực hiện chiến lược cách mạng ở nước ta. Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam luôn quan tâm tới vấn đề đoàn kết và là người đặt nền móng cho chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta về đoàn kết các dân tộc. Trên cơ sở Chủ nghĩa Mác-Lênin và truyền thống của ông cha, Người đã không ngừng củng cố, phát huy, phát triển truyền thống đoàn kết, bình đẳng, tương trợ lẫn nhau giữa các dân tộc; đồng thời luôn động viên các dân tộc thiểu

số (DTTS) vươn lên, khẳng định mình. Người chỉ rõ, các dân tộc phải đoàn kết chặt chẽ muốn người như một, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Đoàn kết là chiến lược của cách mạng Việt Nam song muốn đoàn kết thực sự cần phải bảo đảm quyền bình đẳng trên mọi phương diện và cơ sở của bình đẳng là sự phát triển đồng đều về kinh tế - xã hội giữa các dân tộc. Nói về “Độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Độc lập, tự do” là quy luật tồn tại và phát triển xuyên suốt trường kỳ lịch sử đấu tranh bảo vệ đất nước của dân tộc Việt Nam; là giải quyết đúng đắn mối quan hệ cốt lõi giữa lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp. Đây cũng là cơ sở khoa học để giải quyết lợi ích của các mối quan hệ trong đoàn kết quốc tế. Quan điểm và tư tưởng của Hồ Chí Minh đã được quán triệt và vận dụng trong đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc trong mọi giai đoạn của cách mạng Việt Nam. Ngày nay, Đảng ta vẫn kiên định lập trường, vận dụng sáng tạo những tư tưởng của Người về tự do, bình đẳng và đoàn kết vào công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước.

2. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam đã được nhiều nghiên cứu đề cập, với nhiều nội dung khác nhau. Tiêu biểu là một số công trình: Đề tài khoa học cấp Nhà nước “Tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh” (1990, Học viện

Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, GS. Hoàng Chí Bảo làm chủ nhiệm); “Chủ tịch Hồ Chí Minh và vấn đề dân tộc” (1990, Nxb. Khoa học Xã hội); Chương trình nghiên cứu cấp nhà nước “Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh” (K.X.02) (1992, Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm cố vấn, GS. Đặng Xuân Kỳ làm chủ nhiệm cùng Phùng Hữu Phú và Vũ Dương Ninh); “Các dân tộc thiểu số Việt Nam thế kỷ 20” (2003, Nxb. Chính trị Quốc gia)... Ngoài ra còn nhiều nghiên cứu khác đề cập đến các vấn đề dân tộc giai cấp, bình đẳng, đại đoàn kết dân tộc như: “Bình đẳng dân tộc ở nước ta hiện nay - Vấn đề và giải pháp” (Trịnh Quốc Tuấn, 1996); “Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn về dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam” (Nguyễn Quốc Phẩm và Trịnh Quốc Tuấn, 1999); “Vấn đề dân tộc và định hướng xây dựng chính sách dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá” (Viện Nghiên cứu chính sách dân tộc và miền núi, 2002); “Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng” (Trần Đình Huỳnh và Trịnh Quang Cảnh, 2007); “Một số vấn đề về dân tộc và phát triển” (Trần Đình Huỳnh và Trịnh Quang Cảnh, 2007); “Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền hành chính nhà nước Việt Nam” (Trần Đình Huỳnh và Trịnh Quang Cảnh, 2008)...

Các nghiên cứu trên đã phân tích, khai thác các khía cạnh khác nhau trong các điều kiện lịch sử khác nhau của vấn đề độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam trên các phương diện sau: (1) Vận dụng đúng đắn quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc vào hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam một cách sáng tạo. (2) Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc là tư tưởng cách mạng, sáng tạo và khoa học. (3) Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc được vận dụng vào thực tiễn đất nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và mở cửa hội nhập quốc tế hiện nay là hết sức quan trọng.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, việc giải quyết độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc chính là sợi chỉ đỏ soi sáng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là vấn đề có tính thời sự cấp bách trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia dân tộc, góp phần đấu tranh chống lại mọi luận điệu sai trái, phản động, phủ nhận bản chất cách mạng, khoa học, nhân văn của tư tưởng độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp cơ bản như: Tổng hợp các tài liệu thứ cấp; thu thập tài liệu sơ cấp; sử dụng phương pháp logic và lịch sử trong

tổng hợp tư liệu và phân tích vấn đề nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc

4.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự do

Tư tưởng độc lập, tự do hàm chứa sự tổng hòa, biện chứng độc đáo về ba cuộc cách mạng giải phóng của dân tộc Việt Nam và của cả nhân loại: Giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Các cuộc cách mạng đó được thể hiện bằng các chiến lược cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, thích ứng với hoàn cảnh lịch sử, đất nước, xã hội và con người Việt Nam.

Năm 1930, sau khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chủ tịch đã xác định chủ trương chiến lược cách mạng của Đảng là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng. Trong đó cần hội đủ các điều kiện là phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, đặc biệt là phát triển văn hóa, giáo dục để đi tới một xã hội tốt đẹp trong tương lai mà Người gọi là xã hội Cộng sản. Bởi vậy, cách mạng Việt Nam trước hết phải làm cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Vì nếu không giải phóng được dân tộc, thì quyền lợi của các giai cấp và vấn đề ruộng đất cho nông dân không thể giải quyết được. Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát triển chủ nghĩa yêu nước truyền thống lên thành chủ nghĩa dân tộc hiện đại và phát triển đến đỉnh cao lợi ích chân chính của quốc gia.

Theo Hồ Chí Minh, con người không thể sống riêng lẻ mà phải sống với xã hội, sống trong cộng đồng quốc gia - dân tộc. Vì vậy, quyền của con người phải dựa trên cơ sở quyền của cộng đồng, quyền của dân tộc. Mấu chốt chung của khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam, theo Hồ Chí Minh chính là độc lập, tự do. Không có gì quý hơn độc lập, tự do là hạt nhân sáng chói và trường tồn trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng cách mạng vĩ đại đó vừa có bề dờ của quá khứ, phản ánh được khát vọng của hiện tại và soi sáng tương lai của cả dân tộc, vừa hợp với chính nghĩa của các quốc gia dân tộc trên thế giới. Đó chính là chìa khóa vạn năng, điểm hội tụ thắng lợi của chiến lược “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”.

Từ chủ nghĩa yêu nước truyền thống của cha ông ta, tiếp thu sáng tạo tư tưởng nhân quyền và dân quyền của các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới, đặc biệt là tư tưởng giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã phát triển thành luận điểm: “Tất cả các dân tộc trên thế giới sinh ra đều có quyền bình đẳng, tạo hóa cho họ có quyền sống, quyền sung sướng,

quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc”, “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập... Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng, của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy” (Tuyên ngôn Độc lập, 2/9/1945).

Hồ Chí Minh khẳng định độc lập tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của các dân tộc và là khát vọng lớn nhất của dân tộc Việt Nam. Không có gì quý hơn độc lập tự do là lẽ sống và là nội dung cơ bản nhất trong tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh. Đó cũng chính là sức mạnh thu phục lòng người và là chất keo kết dính toàn dân tộc. Nó là nguồn gốc của niềm tin và ý chí chiến đấu kiên cường của Người, của dân tộc, là nhiệm vụ cơ bản lâu dài và cũng là nhiệm vụ cấp bách và nóng bỏng nhất của cả dân tộc Việt Nam trong những năm tháng phải sống đau khổ, quằn quại và phần uất của cảnh nước nhà bị đế quốc thực dân thống trị. Song, đối với Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc luôn gắn liền với tự do và hạnh phúc của nhân dân. Người tuyên bố: “Nước độc lập mà dân không có tự do, hạnh phúc thì độc lập không có nghĩa gì”. Chính vì vậy, ngay trong những ngày kháng chiến gian khổ của nhân dân ta, Hồ Chí Minh vẫn rất coi trọng việc xây dựng, thực hiện khẩu hiệu “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, chăm lo xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới, từng bước nâng cao quyền tự do dân chủ cho nhân dân các dân tộc Việt Nam. Người luôn giáo huấn, làm cho toàn dân thấy được giá trị của quyền tự do dân chủ và từng bước được hưởng quyền tự do dân chủ trong tiến trình phấn đấu giành độc lập dân tộc. Với Hồ Chí Minh “suốt đời chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Đó chính là mục tiêu và động lực phấn đấu của Người, của dân tộc Việt Nam trong tiến trình cách mạng, kháng chiến nhằm dựng xây đất nước “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”, làm cho Việt Nam thành một quốc gia độc lập, thống nhất, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, văn minh và tiên bộ.

4.1.2. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chiến lược đại đoàn kết dân tộc, trong các giai đoạn cách mạng

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi việc nhận thức và giải quyết đúng đắn chiến lược đại đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế trong mối quan hệ giai cấp - dân tộc là quan trọng, bức thiết của mọi cuộc cách mạng. Người luôn chủ trương đoàn kết các tầng lớp, các dân tộc trong đất nước với quốc tế, mục tiêu trên hết là nhằm phục vụ đấu tranh giành độc lập, tự do của Tổ quốc. Vượt qua sự hạn chế của các bậc tiền

bối, Hồ Chí Minh đã đặt Việt Nam trong bối cảnh chung của tình hình thế giới và đặt cách mạng Việt Nam vào giữa dòng phát triển của thời đại. Ngay từ những ngày đầu tiên hoạt động cách mạng, trên các diễn đàn và báo chí quốc tế, Hồ Chí Minh không ngừng kêu gọi sự đoàn kết giữa các dân tộc bị áp bức, giữa nhân dân thuộc địa với phong trào công nhân thế giới. Và trên thực tế, Người đã tổ chức Hội Liên hiệp thuộc địa, xuất bản báo “Người cùng khổ” và tham gia Quốc tế Cộng sản. Vượt qua những thiên kiến hẹp hòi về dân tộc, chủng tộc, Hồ Chí Minh đã tìm thấy những nét chung của các dân tộc thuộc địa và lên tiếng kêu gọi “Chúng ta cùng chịu chung một nỗi đau khổ: Sự bạo ngược của chế độ thực dân. Chúng ta đấu tranh vì một lý tưởng chung: Giải phóng đồng bào chúng ta và giành độc lập cho Tổ quốc chúng ta. Trong cuộc chiến đấu của chúng ta, chúng ta không cô độc, vì chúng ta có tất cả dân tộc của chúng ta ủng hộ và vì những người Pháp dân chủ, những người Pháp chân chính đứng bên cạnh chúng ta” (Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 1, 1995, tr.23-24). Từ cách nhìn nhận cơ bản đó, chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh đã thiết lập được mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam. Trong suốt tiến trình lịch sử, đặc biệt là vào những giờ phút thử thách cam go, ngọn cờ độc lập tự do luôn luôn được giương cao, tính chất chính nghĩa ngày càng sáng tỏ, phù hợp với xu thế chung của cách mạng, với nguyện vọng chung của đại đa số nhân dân thế giới. Chính vì vậy mà mục tiêu độc lập, tự do ngày càng được nhân dân thế giới đồng tình ủng hộ và sự đồng tình ủng hộ đó đã góp phần đưa cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do đến thắng lợi hoàn toàn.

Tiếp nhận học thuyết Lênin, Hồ Chí Minh tìm thấy phương hướng của cuộc đấu tranh giải phóng, “cái cảm nang thần kỳ” của sự nghiệp cứu nước của các dân tộc bị nô dịch. Bối cảnh quốc tế đã có nhiều biến đổi, song lịch sử vẫn luôn ghi nhận sự đồng tình với sự nghiệp chống đế quốc, sự viện trợ về vật chất của các nước xã hội chủ nghĩa và của các lực lượng cộng sản và công nhân trong hai cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta. Đó thực sự là một nhân tố quan trọng góp phần vào thắng lợi cuối cùng của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Nhân dân các thuộc địa hướng về cuộc cách mạng Việt Nam trước hết vì mục tiêu của cách mạng Việt Nam phù hợp với nguyện vọng của các dân tộc bị áp bức là độc lập, tự do và thắng lợi của Việt Nam đã góp phần vào thắng lợi chung của phong trào chống đế quốc, có ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh ở nhiều nước. Cuộc đấu tranh vì nền độc lập

ở Việt Nam gắn liền với mục tiêu bảo vệ hòa bình, công lý và bình đẳng. Điều đó khơi gợi lương tri của loài người tiến bộ, tạo nên những tiếng nói ủng hộ mạnh mẽ từ các tổ chức quần chúng, các nhân sĩ trí thức và nhiều người trên hành tinh. Hồ Chí Minh sớm thấy rõ đoàn kết quốc tế không chỉ là sự giúp đỡ một chiều của các nước phát triển trên thế giới đối với các dân tộc thuộc địa, mà phong trào giải phóng dân tộc có tác động tích cực đối với cuộc đấu tranh cho dân chủ, dân sinh, chống sự phân biệt chủng tộc của các nước tư bản trên thế giới. Người từng chỉ rõ: Bọn đế quốc thực dân như con đĩa hai vôi, một vôi hút máu nhân dân lao động ở chính quốc, một vôi hút máu nhân dân thuộc địa, vì vậy: “Cách mạng ở phương Tây muốn thắng lợi thì nó phải liên hệ chặt chẽ với phong trào giải phóng chống chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa và các nước bị nô dịch” (Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 1, 1995, tr.277); nếu không có nhân dân các nước thuộc địa tham gia thì không thể có cách mạng xã hội. Chính từ nhận định đó mà Người từng khẳng định nghĩa vụ quốc tế của cách mạng Việt Nam: Nhân dân ta chiến đấu hy sinh chẳng những vì tự do độc lập của riêng mình mà còn vì tự do, độc lập chung của các dân tộc và hòa bình trên thế giới..., ta quyết chiến, quyết thắng ở miền Nam chẳng những là vì nhiệm vụ của ta mà còn là nghĩa vụ của ta đối với cách mạng thế giới.

Trong khi đoàn kết cùng các dân tộc, Hồ Chí Minh luôn nhắc đến nguyên tắc tôn trọng quyền tự chủ và nền độc lập của các quốc gia khác. Đặc biệt, trong quan hệ mật thiết giữa ba nước Đông Dương, sự đoàn kết chặt chẽ chống kẻ thù chung là hết sức cần thiết, đồng thời, tôn trọng nền độc lập của mỗi nước là điều không thể xem thường. Người nêu lên hai mặt của một vấn đề. Một là, “Với sự đồng tâm nhất trí của ba dân tộc anh em, với sức đại đoàn kết của ba dân tộc anh em, chúng ta nhất định đánh tan lũ thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, chúng ta nhất định làm cho ba nước độc lập và thống nhất thật sự”. Hai là, “Ba nước sẽ bang giao với nhau trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng và tôn trọng độc lập quốc gia của nhau” (Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 6, 1995, tr.181). Đó là sự thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc vừa hợp tác, đoàn kết đấu tranh, vừa tôn trọng chủ quyền dân tộc trong sự nghiệp cứu nước của nhân dân Đông Dương. Trong khu vực, Người chăm lo mối quan hệ đoàn kết với Trung Quốc và Ấn Độ, với tất cả các dân tộc đấu tranh giành độc lập. Người khẳng định: “Các dân tộc châu Á có độc lập thì nền hòa bình thế giới mới thực hiện được”.

Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến, Việt Nam hầu như bị cách biệt với bên ngoài, Hồ

Chí Minh khai thác mọi khả năng để liên hệ với quốc tế, đồng thời vạch ra đường lối kháng chiến chống Pháp. Một mặt, nhân dân ta quyết tâm chiến đấu đến cùng; mặt khác, vẫn bày tỏ thiện chí với chính phủ Pháp, nhưng với yêu cầu cơ bản là họ phải công nhận nền độc lập và thống nhất của Việt Nam. Từ đầu năm 1950, quan hệ quốc tế được mở rộng, cách mạng Việt Nam giành được sự đồng tình ủng hộ của bạn bè trên thế giới đã từng bước đạt đến thắng lợi Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ (1954).

Cuộc kháng chiến chống Mỹ tiếp theo diễn ra trong một thế chênh lệch khắc nghiệt hơn về tương quan lực lượng, lại vào lúc xuất hiện mối quan hệ bất hòa trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh kiên trì đường lối chống Mỹ cứu nước, ra sức tranh thủ sự đồng tình và viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa và các lực lượng tiến bộ trên thế giới, đồng thời tìm mọi biện pháp hàn gắn rạn nứt trong hàng ngũ những người cộng sản quốc tế. Trong di chúc của Người, một mặt khẳng định quyết tâm đưa cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà đến thắng lợi hoàn toàn, một mặt bày tỏ nỗi đau xót trước sự chia rẽ giữa các Đảng và các nước anh em. Người chỉ ra nhiệm vụ tăng cường đoàn kết toàn Đảng, toàn dân ta, đồng thời góp phần vào việc củng cố khối đoàn kết với các Đảng Cộng sản, các nước xã hội chủ nghĩa và các lực lượng tiến bộ trên thế giới. Đại thắng mùa Xuân 1975, kết thúc vẻ vang cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc suốt 30 năm, đánh dấu một thắng lợi lớn trong đường lối quốc tế, độc lập, tự chủ của Hồ Chí Minh.

4.2. Vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Vận dụng tư tưởng của người, trong từng giai đoạn cách mạng, Đảng và Nhà nước Việt Nam vẫn luôn xác định “Đại đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược, cơ bản, lâu dài của cách mạng Việt Nam”. Chính vì vậy mà cách mạng nước ta đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong giai đoạn hiện nay, với mục tiêu phát triển bền vững đất nước, trong đó đặc biệt quan tâm tới vùng DTTS và miền núi, Đảng ta đã chủ trương không ngừng phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi, giảm dần khoảng cách phát triển giữa miền xuôi với miền núi; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực và chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, người tiêu biểu có uy tín trong cộng đồng dân tộc. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp. Chống kỳ thị dân tộc, nghiêm trị những âm mưu,

hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.164-165). Về quan hệ quốc tế, Đảng và Nhà nước Việt Nam khẳng định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi... tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực trong bảo đảm quốc phòng an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.313-314).

Như vậy, tăng cường phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng DTTS, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, xây dựng đất nước và bảo vệ độc lập chủ quyền quốc gia đã và luôn là những vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp bách, vừa lâu dài của đất nước ta trong giai đoạn hiện nay. Vấn đề đoàn kết trong nội bộ Đảng cầm quyền, trong nội bộ quốc gia dân tộc để thực hiện đoàn kết, hợp tác quốc tế vẫn là quốc sách chính trị để đưa đất nước ta đến mọi tới thắng lợi trong thời kỳ mới. Trong thời đại ngày nay, tư tưởng: “Không có gì quý hơn độc lập tự do” và “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” của Hồ Chí Minh vẫn đang soi sáng con đường cho dân tộc ta vững bước đi tới tương lai.

5. Thảo luận

Trong giai đoạn hiện nay, vấn đề độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc trong thời kỳ mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế được nhiều học giả quan tâm, trao đổi và bình luận:

- Thời đại ngày nay là thời đại các dân tộc bị áp bức vùng dậy giành lấy quyền tự quyết định vận mệnh của dân tộc mình, bao gồm trong đó quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc, quyền bình đẳng, độc lập, tự do. Đó là xu hướng mỗi dân tộc đi tới tự chủ, phồn vinh mà có người gọi là xu hướng “độc lập, tự do”. Xu hướng này biểu hiện trong phong trào giải phóng dân tộc thành sức mạnh chống chủ nghĩa đế quốc và chính sách thực dân mới dưới mọi biểu hiện, làm tan rã những khối liên hiệp giả hiệu mà thực chất là tầm bình phong để chủ nghĩa đế quốc, thực dân áp bức, bóc lột các dân tộc, quốc gia còn lạc hậu. Xu hướng này cũng biểu hiện trong cuộc đấu tranh của các dân tộc hiện đang còn là nạn nhân của sự kỳ thị dân tộc, phân biệt chủng tộc, vẫn đang bị coi là đối tượng của chính sách đồng hóa cưỡng bức ở nhiều nước tư bản. Độc lập, tự do, tự chủ của mỗi dân tộc là xu hướng khách quan, là chân lý thời đại, là sức

mạnh hiện thực tạo nên động lực phát triển của mỗi dân tộc, sẽ làm tiêu tan tất cả những gì cản trở nó.

- Cùng với xu hướng “độc lập, tự do”, còn có xu hướng “hợp tác” đang tác động mạnh mẽ, lôi kéo, hấp dẫn các dân tộc xích lại gần nhau. Xu hướng “độc lập, tự do” đó biểu hiện thành sức mạnh hàn gắn sự chia cắt ở một số quốc gia, trả lại nó nguyên trạng thống nhất đã được hình thành trong lịch sử. Xu hướng “hợp tác” đó tạo nên sức hút, vẫy gọi các dân tộc, quốc gia tham gia vào các liên minh được hình thành trên cơ sở lợi ích chung. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ trước đến nay, thực tế đã chứng minh, xu hướng “tập đoàn hóa” ở các khu vực tăng lên rõ rệt không chỉ do tác động của những lợi ích kinh tế (các dân tộc, quốc gia trong khu vực muốn dựa vào nhau để vượt qua những khó khăn trước mắt về tiền vốn, kinh nghiệm, trình độ và khả năng áp dụng khoa học công nghệ... để phát triển kinh tế với tốc độ nhanh) mà còn do sự thúc đẩy của các lợi ích chính trị (các dân tộc, quốc gia này muốn tìm ở khối liên minh khu vực một chỗ dựa mong đợi phó với sức ép của một thế lực nào đó ở bên ngoài khu vực). Xu hướng “hợp tác” tạo nên sức hút toàn cầu, tập trung sự chú ý của các dân tộc, quốc gia vào việc giải quyết những vấn đề to lớn và cấp bách chung của cả nhân loại như ngăn chặn nguy cơ chiến tranh hạt nhân, vũ khí sinh học, hóa học gây hủy diệt, chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường sinh thái, khắc phục hậu quả của sự biến đổi khí hậu, khắc phục nạn đói còn xảy ra thường xuyên ở nhiều nước trên thế giới, kế hoạch hóa sự phát triển dân số và bảo vệ sức khỏe, môi trường, biến đổi khí hậu.

Hiện nay, thực tế cuộc sống không bác bỏ vấn đề độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc, mà ngược lại, cung cấp thêm những dữ liệu, luận cứ mới để xác nhận sự đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng sao cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia hiện nay.

6. Kết luận

Vấn đề độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra những cách thức giải quyết cụ thể trong các cuộc cách mạng. Trong sự nghiệp cách mạng hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng tư tưởng, lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh một cách sáng tạo. Đảng ta đã xác định đúng vị trí và tầm quan trọng của vấn đề độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc ở nước ta, đồng thời cũng chỉ ra những nội dung cần vận dụng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, với phương châm: “Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển” giữa các dân tộc.

Tài liệu tham khảo

- C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập. Tập 4.* (1995). Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Các Dân tộc thiểu số Việt Nam thế kỷ 20.* (2003). Nxb. Chính trị quốc gia.
- Cảnh, T. Q. (2005). *Phát huy vai trò đội ngũ trí thức các dân tộc thiểu số nước ta trong sự nghiệp cách mạng hiện nay.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Cảnh, T. Q. (2016). *Quản lý xã hội về dân tộc.* Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Chủ tịch Hồ Chí Minh và vấn đề dân tộc.* (1990). Nxb. Khoa học Xã hội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện đại hội toàn quốc lần thứ XI.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 1,3,4,9.* (1995). Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Hồ Chí Minh về các dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam.* (2000). Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Huỳnh, T. Đ., & Cảnh, T. Q. (2008). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền hành chính nhà nước Việt Nam.* Hà Nội: Nxb. Thống kê.
- Mấy vấn đề về dân tộc thiểu số ở nước ta. (2007). *Tạp Chí Lý Luận Chính Trị*, (số 5).
- Thủ tướng Chính phủ. (2013). *Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/03/2013 về Phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.*
- VI.Lênin: Toàn tập. Tập 24.* 25(1980). Nxb. Tiến bộ.
- VI.Lênin: Toàn tập. Tập 30.* (1981). Nxb. Tiến bộ.

PRESIDENT HO CHI MINH'S IDEOLOGY ON NATIONAL INDEPENDENCE, FREEDOM AND GREAT NATIONAL SOLIDARITY

Trinh Quang Canh

Vietnam Academy for Ethnic Minorities
Email: canhtq@hvd.edu.vn

Received: 27/10/2020
Reviewed: 08/11/2020
Revised: 15/11/2020
Accepted: 16/11/2020
Released: 20/11/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/483>

Abstract

“National independence, freedom and solidarity” is a long history tradition of the Vietnamese people. In the twentieth century, under the leadership of President Ho Chi Minh, the Vietnamese people have united to overthrow the French colonialism and American imperialism, gain independence and freedom for the nation. Today, the “Independence, freedom and great national solidarity” ideology is still intact. Communist Party of Vietnam and the State of the Socialist Republic of Vietnam has applied creativity the Ho Chi Minh's ideology into the practice of the current revolution is protecting national sovereignty while enhancing economic - social - cultural development; pay special attention to socio-economic development in ethnic minorities and mountainous areas, while strengthening the bloc of great national solidarity for the following goals: Rich people, strong country, society equal, democratic and civilized society.

Keywords

Independence, freedom; Great national solidarity; International cooperation.